

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 19 - 5 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm**.
Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Võ Thị Trà Giang**;

Bà **Nguyễn Thị Thu Hà**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Nhựt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Anh Th**, sinh năm: 1979. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm: 1979. Vắng mặt.

Cùng Địa chỉ: Tổ 18, thôn T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Lê Anh Th** trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh **Nguyễn Hoàng H** tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2014, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cuộc sống chung giữa chị và anh H thời gian gần đây thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh H bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau trong suy nghĩ và việc

làm, anh H thường xuyên vắng nhà, đi uống bia rượu thường xuyên, đánh bài, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, để chị một mình nuôi hai con còn nhỏ. Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không có khả năng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Chị xét thấy sống chung với anh H chị không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

- *Về nuôi con:* Chị và anh Hải có 2 người con chung là Nguyễn Lê M, sinh năm 2014, Nguyễn Hà L, sinh năm 2016. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nhận nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng/2 cháu*) mỗi cháu 1.000.000 (*Một triệu đồng*)/1 tháng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

- *Về chia tài sản, nợ chung khi ly hôn:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo bị đơn anh Nguyễn Hoàng H trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Anh Th về thời gian anh, chị kết hôn, hôn nhân của anh và chị Th là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng thời gian gần đây có xảy ra mâu thuẫn cũng do một phần lỗi xuất phát từ phía bản thân anh, anh hứa sẽ cố gắng sửa chữa để vợ chồng chung sống và nuôi hai con. Anh không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Th có hai con chung như chị Th trình bày là đúng với thực tế, hiện nay hai con chung cùng được anh và chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu chị Th kiên quyết ly hôn thì anh sẽ nhận nuôi cháu Nguyễn Lê M, giao cho chị Th nuôi cháu Nguyễn Hà L, anh không có yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Đối với yêu cầu nuôi cả hai con chung và mức cấp dưỡng chị Th yêu cầu 2.000.000 đồng/1 tháng đối với hai con chung thì anh không thống nhất.

Về chia tài sản khi ly hôn: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Th cương quyết ly hôn, xét thấy mâu thuẫn của chị Th và anh H đã đến mức trầm trọng, không có khả năng hàn gắn quan hệ tình cảm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn với anh H.

Về con chung: Xét thấy, hai người con chung của chị Th và anh H hiện nay còn nhỏ, ở lứa tuổi này các cháu cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn,

nên việc giao hai người con chung cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai người con chung chưa thành niên cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời chấp nhận mức cấp dưỡng chị Th yêu cầu đối với anh Nguyễn Hoàng H mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng y*)/1 cháu cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không có đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Anh Th và anh Nguyễn Hoàng H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc chị Th làm đơn ly hôn là tính tình anh, chị sống không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho chị. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Anh Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Hoàng H.

Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Lê Anh Th và anh Nguyễn Hoàng H tại Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn T thể hiện: Anh Nguyễn Hoàng H và chị Lê Anh Th là vợ chồng, hiện nay đang sinh sống tại thôn B, thị trấn T. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H, chị Th xảy ra như thế nào và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn không được rõ, Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn chưa nhận được thông tin hay báo cáo gì về mâu thuẫn từ phía chị Th hay anh H

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh H không thống nhất ly hôn với chị Th vì anh cho rằng con chung của anh chị còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của chị Th nhưng anh H không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án lần nào, anh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do điều này thể hiện anh không có thiện chí được đoàn tụ với chị Th. Mặt khác, trong quá trình giải quyết anh cũng đã thừa nhận giữa anh và chị Th có mâu thuẫn và lỗi của anh trong quá trình sống chung với chị Th. Vì vậy, việc nguyên đơn chị Th làm đơn đề nghị ly hôn với anh H là có căn cứ, tại phiên tòa anh H vắng mặt, phía chị Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Nên xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị Th đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Anh Th được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

[2] *Về quan hệ con chung*: Hai con chung của chị Th và anh H đều là con gái, các cháu còn nhỏ, ở độ tuổi này các con cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ, hơn nữa bản thân chị Th hiện đang là giáo viên tiểu học nên môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thuận lợi. Đối với anh H, mặc dù anh cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa nên không có căn cứ để chấp nhận

việc giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy tại thời điểm giải quyết ly hôn điều kiện nuôi con của chị Th thuận lợi, đảm bảo hơn anh H. Vì vậy, giao cho chị Lê Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Mức cấp dưỡng chị Th yêu cầu mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 cháu, xét thấy phù hợp với thực tế. Theo lời khai của anh H có tài hồ sơ vụ án, với thu nhập bình quân mỗi tháng 10.000.000 (Mười triệu đồng y) thì anh H có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung ở mức chị Th yêu cầu. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Th đối với mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản khi ly hôn*: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Lê Anh Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Anh Nguyễn Hoàng H phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lê Anh Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Lê Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung chưa thành niên là Nguyễn Lê M, sinh ngày 28/7/2014, Nguyễn Hà L, sinh ngày 16/8/ 2016 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Nguyễn Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng y)/2 cháu, mỗi cháu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng y)/1 tháng, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Lê Anh Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng (hàng tháng), hàng tháng anh Nguyễn Hoàng H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án

hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí:* Chị Lê Anh Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 00004515 lập ngày 16 tháng 12 năm 2019, chị Th đã nộp đủ tiền án phí. Anh Nguyễn Hoàng H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/5/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND thị trấn Tiên Kỳ. Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND thị trấn Tiên Kỳ. Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trà Thị Thanh Thắm